

đổi, bảo đảm việc cấp phát đúng đối tượng, tiêu chuẩn, chế độ. Đối với phù hiệu, cấp hiệu Kiểm lâm phải quản lý chặt chẽ theo chế độ đặc biệt, chỉ cấp lại khi bị hư hỏng đồng thời phải thu hồi phù hiệu, cấp hiệu cũ. Trường hợp bị mất phải có tường trình nêu rõ nguyên nhân trước khi cấp lại, cá nhân nào làm mất phù hiệu, cấp hiệu không có lý do chính đáng phải chịu hình thức xử lý kỷ luật thích đáng.

2.2. Để việc quản lý, sử dụng đảm bảo chất lượng, thống nhất về mẫu mã trang phục trong lực lượng, Bộ yêu cầu các đơn vị đặt cung ứng trang phục Kiểm lâm tại Công ty 247 (Bộ Quốc phòng), là đơn vị có bản quyền thiết kế mẫu trang phục Kiểm lâm. Trường hợp đặt cung ứng tại đơn vị khác phải được Cục Kiểm lâm thống nhất bằng văn bản về mẫu thiết kế.

2.3. Giao Cục Kiểm lâm giám sát việc thực hiện, đảm bảo trang phục, phù hiệu, cấp hiệu theo quy định và mẫu thiết kế thống nhất, cấp phát đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích.

3. Chế độ báo cáo.

Theo định kỳ và khi có tình huống đột xuất, các đơn vị phải báo cáo kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Kiểm lâm) về công tác quản lý sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang phục Kiểm lâm và lập dự trù kế hoạch sửa chữa vũ khí, mua bổ sung đạn, cấp hiệu, phù hiệu cho năm sau.

Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các vườn Quốc gia và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thư trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

THÔNG TƯ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 39/2003/TT-BNN-XDCB ngày 21/01/2003 hướng dẫn điều chỉnh dự toán các công trình xây dựng cơ bản thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Thông tư số 04/2002/TT-BXD ngày 27/6/2002 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản;

Căn cứ văn bản thỏa thuận của Bộ Xây dựng số 2042 ngày 17/12/2002 về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán các công trình XDCB thuộc ngành Nông nghiệp & PTNT;

Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn thêm việc điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản có áp dụng định mức, đơn giá chuyên ngành Nông nghiệp & PTNT như sau,

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này hướng dẫn điều chỉnh giá dự toán xây lắp công trình và chi phí khác có áp dụng một số định mức, đơn giá chuyên ngành do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành. Riêng định mức chi phí công tác xây dựng và thí nghiệm mô hình thủy lực ban hành theo Quyết định số 578 NN-ĐTXD/QĐ ngày 14/4/1997 của Bộ Nông nghiệp & PTNT hiện nay đang nghiên cứu sửa đổi, hoàn chỉnh lại, Bộ sẽ có hướng dẫn sau.

Quy định về địa bàn áp dụng tại Thông tư số 03/2002/TT-BLĐTBXH ngày 09/01/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như sau:

- Địa bàn 3: các quận nội thành thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa bàn 2: Thành phố loại II: gồm Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy

Nhơn, Nha Trang, Đà Lạt, Biên Hòa, Vũng Tàu, Cần Thơ, Hạ Long; các Khu công nghiệp tập trung và các huyện ngoại thành thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa bàn 1: Các tỉnh còn lại.

II. ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ DỰ TOÁN XÂY LẮP

1. Điều chỉnh chi phí nhân công:

a) Chi phí nhân công trong Định mức dự toán và đơn giá khoan phụt xử lý công trình thủy lợi, tại Quyết định số 220/1998/QĐ/BNN-XDCB ngày 30/12/1998, do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành, được nhân với hệ số điều chỉnh sau:

Hệ số điều chỉnh		
Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3
1,75	1,89	2,04

b) Chi phí nhân công trong Định mức và đơn giá khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê, tại Quyết định số: 13/2001/QĐ/BNN-PCLB ngày 20/02/2001, do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành, được nhân với hệ số điều chỉnh sau:

Hệ số điều chỉnh		
Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3
1,20	1,30	1,40

2. Điều chỉnh chi phí máy thi công:

a) Chi phí máy thi công trong dự toán xây lắp công trình xây dựng, lập theo giá dự toán ca máy, thiết bị chuyên ngành tại Quyết định số 27/1999/QĐ/BNN-ĐTXD ngày 03/2/1999 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, được nhân với hệ số điều chỉnh sau:

Tên thiết bị	Hệ số điều chỉnh		
	Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3
Xăng cạp có dung tích 0,65 m ³	1,07	1,09	1,10
Xăng cạp có dung tích 0,95 m ³	1,07	1,08	1,10
Xăng cạp có dung tích 1,25 m ³	1,06	1,07	1,09
Tàu hút bùn loại HB công suất ≤ 150Cv	1,08	1,10	1,11
Tàu hút bùn loại HB16 - 300Cv	1,07	1,08	1,09
Tàu hút bùn loại HF900	1,05	1,06	1,07
Tàu hút bùn loại Beaver 300Cv + 600Cv	1,05	1,06	1,07
Tàu hút bùn loại Beaver 1600Cv	1,04	1,05	1,05
Tàu hút bùn loại Beaver 3800Cv	1,04	1,04	1,05

b) Chi phí máy thi công trong Định mức dự toán và đơn giá khoan phụt xử lý công trình thủy lợi, tại Quyết định số 220/1998/QĐ/BNN-XDCB ngày 30/12/1998, do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành, được nhân với hệ số điều chỉnh sau:

Hệ số điều chỉnh		
Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3
1,11	1,12	1,13

c) Chi phí máy thi công trong Định mức và đơn giá khoan phụt gia cố chất lượng thân đê, tại Quyết định số 13/2001/QĐ/BNN-PCLB ngày 20/02/2001, do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành, được nhân với hệ số điều chỉnh sau:

Loại thiết bị	Hệ số điều chỉnh		
	Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3
Máy bơm nước 7Cv	1,04	1,05	1,06
Máy khoan phụt	1,06	1,09	1,12

3. Chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng

Chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước, theo phụ lục 2 của Thông tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000 của Bộ Xây dựng. Thuế giá trị gia tăng thực hiện theo quy định hiện hành.

III. ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ KHÁC TRONG TỔNG DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

Điều chỉnh dự toán chi phí khảo sát xây dựng, chi phí tư vấn đầu tư và xây dựng; chi phí Ban quản lý dự án ... thực hiện theo hướng dẫn trong Thông tư số 04/2002/TT-BXD ngày 27/6/2002 của Bộ Xây dựng.

Đối với một số khoản chi phí khác trong các định mức, đơn giá chuyên ngành: Khoan phụt gia cố chất lượng thân đê; Khoan phụt xử lý công trình thủy lợi được tính theo tỷ lệ % đã quy định trong các Quyết định đó.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

IV.1. Những trường hợp không được điều chỉnh dự toán theo Thông tư này:

1. Những công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu trước ngày 27/6/2002 để tổ chức thực hiện thi công xây dựng.

2. Những khối lượng công tác thực hiện sau ngày 01/01/2002 đã hoàn thành việc nghiệm thu thanh toán, hoặc đã được quyết toán công trình.

3. Những công trình, hạng mục công trình chỉ định thầu, hoặc gói thầu thực hiện theo phương thức hợp đồng có điều chỉnh giá, thi công từ năm 2001 có khối lượng chuyển tiếp sang năm 2002 thì việc điều chỉnh dự toán cho phần khối lượng

còn lại thực hiện từ ngày 01/01/2002 vẫn thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 03/2001/TT-BXD ngày 13/2/2001 của Bộ Xây dựng và Thông tư số 51/2001/TT/BNN-XDCB ngày 03/5/2001 của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

IV.2. Những trường hợp được điều chỉnh dự toán theo Thông tư này và thủ tục điều chỉnh giá dự toán:

Những trường hợp được điều chỉnh dự toán: theo hướng dẫn trong Thông tư số 04/2002/TT-BXD ngày 27/6/2002 của Bộ Xây dựng.

Yêu cầu các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và các đơn vị tư vấn, rà soát ngay những khối lượng công việc thuộc phạm vi được điều chỉnh và báo cáo tổng hợp về Bộ (hoặc tỉnh), kèm theo các biện pháp xử lý. Sau khi đề nghị được người có thẩm quyền chấp thuận, mới tiến hành thủ tục điều chỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khi trình dự toán điều chỉnh hoặc điều chỉnh giá chỉ định thầu, bổ sung giá trúng thầu theo quy định trên, cần kèm theo các dự toán đã được duyệt, các Quyết định chỉ định thầu và trúng thầu có kèm theo giá, biên bản nghiệm thu, thanh toán các kỳ, khối lượng cần điều chỉnh giá, đồng thời có ý kiến xác nhận của Kho bạc Nhà nước về kết quả thanh toán.

IV.3. Hiệu lực thi hành:

Thông tư này được thống nhất áp dụng trong toàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kể từ ngày 01/01/2002.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi văn bản phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

PHẠM HỒNG GIANG